

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Thành phố Uông Bí đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018; giai đoạn 2011-2019 trên địa bàn thành phố có 02 xã là xã Điền Công và xã Thượng Yên Công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Năm 2020 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc sáp nhập đơn vị hành chính, xã Điền Công sáp nhập vào phường Trung Vương, trên địa bàn Thành phố chỉ còn xã Thượng Yên Công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội chung của thành phố

Khái quát điều kiện tự nhiên

Thành phố Uông Bí là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Ninh, cách thành phố Hạ Long 45 km về phía Tây, phía Bắc giáp huyện Sơn Động (tỉnh Bắc Giang), phía Nam giáp huyện Thủy Nguyên (thành phố Hải Phòng), phía Đông giáp huyện Hoành Bồ và thị xã Quảng Yên, phía Tây giáp thị xã Đông Triều. Thành phố Uông Bí có 11 đơn vị hành chính (09 phường, 01 xã) với tổng diện tích tự nhiên 25.679,63 ha (Theo số liệu thống kê diện tích đất đai ngày 01/01/2024, trong đó: đất nông nghiệp là 19.435,08 ha; đất phi nông nghiệp là 5.729,65 ha; 514,90 ha là đất chưa sử dụng); dân số trên 18 vạn người (bao gồm các dân số thường trú và dân số quy đổi).

Uông Bí nằm trên đới chứa than của tỉnh Quảng Ninh, kéo dài từ Cẩm Phả qua Hạ Long, tới Uông Bí, Đông Triều - Mạo Khê với trữ lượng tương đối lớn và chất lượng tốt. Ngoài ra, Uông Bí còn có khoáng sản sét, đá vôi. Thành phố có nhiều cảnh quan đẹp, nhiều di tích lịch sử tâm linh (di tích Yên Tử). Uông Bí nằm cách không xa hai khu trung tâm kinh tế lớn Hải Phòng và Hạ Long, có đường quốc lộ 18A, đường Quốc lộ 10 và tuyến đường sắt Hà Nội - Kép - Bãi Cháy chạy qua, gần các cảng biển, cảng sông.

Như vậy, với lợi thế về tài nguyên cũng như lợi thế vị trí đã giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế và tạo cho Uông Bí một vị trí thuận lợi trong giao lưu kinh tế - văn hoá - xã hội, thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài và đưa cho Uông Bí trở thành một trong những địa bàn quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

Địa hình, địa mạo: Thành phố Uông Bí nằm trong vòng cung Đông Triều - Móng Cái chạy dài theo hướng Tây - Đông. Kiến tạo địa hình khá đa dạng, từ núi trung bình, núi thấp, đồi, thung lũng, đồng bằng, ven biển,... và địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam. Phía Bắc cao nhất là dãy núi Yên Tử, có đỉnh 1.068m; núi Bảo Đài cao 875m; Phía Nam được giới hạn bởi sông Đá Bạc và thấp nhất là vùng bãi bồi, trũng ngập nước ven sông. Địa hình bị chia cắt bởi 8 lạch triều lớn nhỏ từ sông Đá Bạc thuộc hệ thống sông Bạch Đằng. Địa hình Uông Bí được phân tách thành 3 vùng: vùng núi, vùng thung lũng, vùng trũng thấp.

Khí hậu: Do vị trí địa lý và địa hình nằm trong cánh cung Đông Triều - Móng Cái, có nhiều dãy núi cao ở phía Bắc và thấp dần xuống phía Nam đã tạo cho Uông Bí một chế độ khí hậu đa dạng, phức tạp vừa mang tính chất khí hậu miền núi vừa mang tính chất khí hậu miền duyên hải. Có thể chia thành 4 tiểu vùng khí hậu sau:

Thủy văn: Uông Bí chịu ảnh hưởng trực tiếp chế độ nhật triều vịnh Bắc Bộ, biên độ dao động thủy triều trung bình 0,6m. Hệ thống sông suối của Thành phố phần lớn là các sông nhỏ, diện tích lưu vực hẹp, nguồn nước và lưu lượng không lớn.

Sông lớn nhất và có ảnh hưởng mạnh tới chế độ thủy văn của Thành phố là sông Đá Bạc, đoạn chảy qua Thành phố (thuộc địa phận phường Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Quang Trung và Điện Công) có chiều dài 12 km, rộng trung bình 400 m, độ sâu lúc thủy triều lên đảm bảo cho tàu 5.000 tấn và xà lan 400 - 500 tấn ra vào cảng (cảng Bạch Thái Bưởi, cảng Điện Công), là đường thủy liên tỉnh, tàu bè và thuyền lớn có thể đi lại vận chuyển vật tư, hàng hóa đi Hải Dương, Hải Phòng, các địa phương khác và ngược lại.

Ngoài hệ thống sông suối, Uông Bí còn có hệ thống hồ ao, đáng chú ý là hồ Yên Trung rộng 50 ha, hồ Tân Lập 16 ha, hai hồ lớn này có khả năng cung cấp nước cho sản xuất, và có thể tổ chức thành những điểm nghỉ ngơi, vui chơi giải trí cho khách du lịch.

Khái quát về kinh tế xã hội chung của thành phố

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm 2023 là 13,5%, thu ngân sách nhà nước ước đạt trên 3.797,429 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 235 triệu đồng (10.025 USD).

Ngành công nghiệp - xây dựng (chiếm tỷ trọng 47,8%) phát triển nhanh cả về quy mô, số lượng, với các lĩnh vực mới như sản xuất điện, xi măng, vật liệu xây dựng...; giá trị sản xuất tăng bình quân 13 %/năm.

Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (chiếm tỷ trọng 4,7 %), giá trị sản xuất tăng bình quân 4,65%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 50,2 %.

Ngành thương mại, dịch vụ (chiếm tỷ trọng 47,5 %) được tập trung chỉ đạo đầu tư theo hướng phát triển đa dạng; giá trị sản xuất của ngành thương mại, dịch vụ tăng bình quân 19,5 %/năm. Đã hoàn thành quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn Thành phố. Hiện trên địa bàn có 901 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, đóng góp vào Ngân sách thành phố khoảng trên 200 tỷ đồng/năm.

Về phát triển hạ tầng đô thị:

- Đường giao thông: Bên cạnh hạ tầng giao thông tương đối đồng bộ (Quốc lộ 18A (Hà Nội - Móng Cái) có 13 km chạy qua địa bàn, 11 cảng chuyên dụng, 01 bến xe; 17,5 km đường sắt chuyên dụng ngành than. 100% các trục đường đô thị và các tuyến đường khu dân cư chính đều được trải nhựa, bê tông hóa.

- Chính trang đô thị: Từ năm 2016 đến nay triển khai dự án nâng cấp, cải tạo và làm mới bổ sung vỉa hè, trồng cây xanh đô thị và các hạng mục phụ trợ dọc Quốc lộ 18A, công viên, quảng trường với tổng chiều dài trên 30 km. Thực hiện dự án thay thế hệ thống bóng chiếu sáng công cộng hiện có bằng bóng tiết kiệm điện (LED).

Về cải cách hành chính: Năm 2013 đưa Trung tâm hành chính công vào hoạt động, đến nay Tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận một cửa các phường, xã đang sử dụng các phần mềm: Một cửa điện tử; quản lý văn bản; bốc số thứ tự; tra cứu mã số hồ sơ; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy phép đăng ký kinh doanh; Hệ thống thông tin cấp phép lĩnh vực đất đai; Hệ thống thông tin hộ chính sách, Hệ thống thông tin hộ nghèo; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm ELIS.

100% các văn bản đi, đến (*trừ tài liệu thuộc danh mục tài liệu mật, tối mật*), các nội dung chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ của Trung tâm và các đơn vị được chuyển qua hòm thư công vụ, phần mềm quản lý văn bản tới toàn thể các cán bộ công chức, viên chức biết và thực hiện. Thực hiện scan và luân chuyển hồ sơ, số hóa hồ sơ toàn trình theo đúng chỉ đạo của UBND Tỉnh tại TTHCC và Bộ phận một cửa các xã, phường, cập nhật thư điện tử của cá nhân, tổ chức đến giao dịch để Hệ thống tin nhắn SMS Brandname thực hiện thông báo: Hồ sơ đã có kết quả giải quyết; hồ sơ yêu cầu bổ sung; hồ sơ không giải quyết và các thông tin hồ sơ được cập nhật lên trang www.Dichvucong.quangninh.gov.vn.

Về phát triển nguồn nhân lực: Thành phố triển khai thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ “Nâu” sang “Xanh”. Hiện tại tỷ lệ lao động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ chiếm 29,2%, công nghiệp xây dựng 59,2%, nông lâm thủy sản 20,6%. Đẩy mạnh công tác phối hợp, liên kết giữa các doanh nghiệp và trường cao đẳng, cơ sở dạy nghề trên địa bàn trong việc đào tạo nghề, nâng cao tay nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%. Hàng năm, giải quyết việc làm cho trên 4.000 lao động, đạt 100% kế hoạch.

Về Văn hóa - Xã hội:

Tỷ lệ trường công lập trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, trong đó tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 71,7%.

Lĩnh vực Y tế đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe toàn dân đạt trên 99%; tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 97,6%.

Thành phố có 01 khu trung tâm văn hoá, 01 khu vui chơi dành cho thanh thiếu niên, 02 sân vận động, 01 rạp chiếu bóng, 04 nhà thi đấu đa năng hiện đại tầm cỡ khu vực, 05 nhà thư viện và phòng đọc, 03 trạm thu phát chuyển tiếp truyền hình VTV1, VTV2, VTV3, 100 nhà văn hoá thôn, khu (đạt 100%); có 05 khu di tích lịch sử văn hoá được xếp hạng (khu Di tích lịch sử danh thắng Yên Tử, đình Điện Công,

đền chùa Hàng Sơn, đình chùa Lạc Thanh, Chùa Ba Vàng); có 02 khu du lịch sinh thái (hồ Yên Trung và Lũng Xanh). Đảm bảo đáp ứng đời sống tinh thần của công nhân và nhân dân Thành phố; toàn thành phố đến nay đạt 100% số hộ dân có vô tuyến và đài, tỷ lệ hộ dân dùng internet đạt trên 98%.

Về Quốc phòng - An ninh: Được giữ vững, ổn định, không để xảy ra điểm nóng; duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của các Cụm đơn vị an toàn - địa bàn an toàn và thực hiện tốt công tác huy động, phối hợp giữa các lực lượng trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

Một số chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội thành phố Uông Bí năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả
1	Tốc độ tăng GTSX (giá SS 2010)	%	13,5
2	Cơ cấu kinh tế		
	- Công nghiệp – XD CB	%	47,8
	- Thương mại, dịch vụ	%	47,5
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4,7
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	3.797,429
5	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đ/ng/năm	235
6	Tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố (theo chuẩn nghèo TW)	%	0,0 (0/33.982 hộ)
	Tỷ lệ hộ cận nghèo toàn thành phố (theo chuẩn cận nghèo TW)	%	0,08 (28/33.982 hộ)
7	Tạo việc làm mới hàng năm	Lao động	4.000
8	Tỷ lệ dân dùng nước hợp vệ sinh (trong đó nước sạch)	%	100 % (nước sạch 93%)
9	Số phường, xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2023 là 7/10, phấn đấu hết năm 2024 đạt 10/10	Xã (phường)	7/10
10	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa	%	100
11	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa	%	100
12	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	100 %

2. Khái quát đặc điểm tự nhiên và kinh tế, xã hội của xã Thượng Yên Công thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới:

Năm 2011, thực hiện việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xã Thượng Yên Công đạt 09 tiêu chí, 24 chỉ tiêu - theo Bộ tiêu chí 491). Tháng 01/2015 xã Thượng Yên Công được UBND tỉnh Quảng Ninh công

nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Giai đoạn 2016-2020 xã tiếp tục nâng chất các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; năm 2020 xã hoàn thành mục tiêu kép là xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020, được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận.

Thượng Yên Công là xã miền núi thuộc thành phố Uông Bí. Có diện tích tự nhiên 6.739,66 ha. Địa hình tương đối phức tạp chủ yếu là đồi núi. Phía Đông giáp với phường Vàng Danh, phía Nam giáp với phường Quang Trung, Thanh Sơn, Phường Đông thành phố Uông Bí, Phía Tây giáp với xã Tràng Lương, huyện Đông Triều. Phía Bắc là dãy núi Yên Tử và Bảo Đài giáp huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Tổng số hộ dân trên địa bàn xã 1.509 hộ, 5.855 nhân khẩu, 09 dân tộc anh em (*Kinh, Dao, Tày, Hoa, Mường, Sán Dìu, Sán Chay, Nùng, Thái*), trong đó người dân tộc thiểu số chiếm trên 58% dân số toàn xã.

Trên địa bàn xã có Di tích danh thắng Yên Tử là Di tích đặc biệt cấp Quốc gia, là Trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh của Tỉnh và Thành phố, hàng năm đón hàng triệu lượt du khách đến dự lễ hội, tham quan, du lịch; ngoài ra địa bàn xã còn có khai trường sản xuất, chế biến vận chuyển than của 03 Công ty thuộc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam; Công ty cổ phần phát triển Tùng Lâm; Công ty TNHH Tiên Lâm. Với lợi thế đó trong năm qua nhìn chung cơ cấu kinh tế địa phương tiếp tục có sự thay đổi tích cực theo hướng từ "Nâu sang Xanh". Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân được đầu tư xây dựng có hiệu quả, đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn được cải thiện, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 74,8 triệu đồng/người. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 là 0,0%; số hộ cận nghèo là 0,0% (theo chuẩn nghèo, cận nghèo của Trung ương)

3. Những thuận lợi

(1) Thành phố Uông Bí nằm trong vùng tam giác động lực phát triển miền Bắc là Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, do đó rất thuận tiện cho việc thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt trên địa bàn thành phố có khu Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng di tích Quốc gia đặc biệt Yên Tử (Kinh đô Phật giáo - Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam), di tích Quốc gia đặc biệt Đình Đền Công; các khu di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh như: chùa Hang Sơn, chùa Ba Vàng, chùa Phổ Am và các khu du lịch sinh thái như: Hồ Yên Trung, Lũng Xanh..., đây là những tiềm năng nổi trội, điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và du lịch, dịch vụ của Thành phố cũng như của tỉnh Quảng Ninh; Uông Bí có nguồn tài nguyên khoáng sản than rất lớn (khu vực có trữ lượng than lớn của tỉnh Quảng Ninh) đang được khai thác; đây là ngành công nghiệp quan trọng thúc đẩy các ngành công nghiệp điện, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển các khu công nghiệp, tiểu khu công nghiệp tập trung tại Vàng Danh, phường Bắc Sơn khu vực phía Nam Quốc lộ 18A, ven Quốc lộ 10 phường Phương Nam và phường Phương Đông... Thành phố có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, là tuyến phòng thủ phía Đông Bắc của Tổ quốc.

(2) Tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các xã khi triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng viên trên địa bàn Nông thôn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị thường xuyên phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Chương trình chung sức xây dựng Nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực, trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa của các Chương trình mục tiêu quốc gia, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về lợi ích trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tự nguyện góp công sức, trí tuệ, tiền của, hiến đất xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Nhân dân cơ bản đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động, xác định nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững là trách nhiệm của mỗi người dân; người dân được hưởng lợi ích trực tiếp từ kết quả của chương trình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

(3) Về kết cấu hạ tầng: Thành phố tổ chức thực hiện tốt “Chương trình kiên cố hóa trường học”, “Chương trình kiên cố hóa kênh mương”, “Đầu tư nâng cấp hệ thống điện, đường giao thông, hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng, cơ sở vật chất văn hóa... cơ bản hoàn thiện, 100% xã đạt chuẩn về y tế xã, phường;

Thành phố đã thực hiện hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo.

(4) Về giáo dục: Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở đều đạt mức độ 3; phổ cập xóa mù chữ đạt mức độ 2, các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường phát huy hiệu quả.

(5) Các xã đều có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và chuyển dịch lao động nông thôn: Xã Thượng Yên Công là nơi có Khu du lịch tâm linh Yên Tử, có lợi thế lớn trong phát triển du lịch sinh thái và tâm linh, hàng năm đón khoảng gần 03 triệu khách hành hương về thăm Yên Tử. Xã Diên Công (xây dựng NTM giai đoạn 2011-2019, năm 2020 sáp nhập vào phường Trung Vương) có tiềm năng lớn về nuôi trồng thủy sản.

(6) Thực trạng trước khi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, khảo sát các tiêu chí nông thôn mới tương đạt đối cao (*bình quân đạt trên 9 tiêu chí, trên 24 chỉ tiêu*), nhiều chỉ tiêu, tiêu chí đã tiệm cận với mức độ đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (QĐ 491) .

(7) Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thành phố Uông Bí luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ

đạo, tạo điều kiện của Trung ương; Sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, cụ thể, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

4. Những khó khăn, thách thức

(1) Xuất phát điểm của các xã còn nhiều khó khăn: Xã Thượng Yên Công với gần 60% dân số là đồng bào dân tộc nên việc thay đổi nhận thức của người dân còn khó khăn. Xã Diên Công (xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2019) trước đây là xã đảo thuộc huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên), đến năm 2006 được sáp nhập về thành phố Uông Bí; là một trong những xã đặc biệt khó khăn, các đường giao thông trên địa bàn xã chưa được đầu tư, tỷ lệ hộ nghèo cao. Do đó việc lập quy hoạch chi tiết và thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước...) đòi hỏi quy mô đầu tư và nguồn kinh phí lớn, khó khăn trong công tác bố trí vốn để triển khai thực hiện; Nhân dân các xã đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động song vẫn còn một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

(2) Do đặc thù khu vực nông thôn của Thành phố nằm trong vùng kinh tế tổng hợp, đa dạng ngành nghề, thu nhập theo hướng nông nghiệp thấp nên người dân chưa thực sự tâm huyết với sản xuất nông nghiệp. Tình trạng lao động nông thôn tại xã đi làm thuê, chưa chú trọng đến việc chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế bền vững vẫn còn xảy ra.

(3) Thành phố Uông Bí triển khai và thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng Nông thôn mới là một địa phương phải tự cân đối các nguồn lực để đầu tư, thực hiện các mục tiêu trong điều kiện nền kinh tế - xã hội đang khó khăn, ngân sách thành phố thực hiện tự chủ theo phân cấp mới. Sản phẩm nông nghiệp chưa mang tính chất hàng hoá, chưa phát triển thành vùng; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được đầu tư chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước; Mối liên hệ giữa Nhà nước, Doanh nghiệp và người nông dân thực sự chưa rõ nét...

- Khả năng kinh tế của hộ dân ở các vùng sản xuất nông nghiệp hiện nay còn ở mức độ trung bình và thấp, thu nhập dựa trên những sản phẩm nông nghiệp ngắn ngày, vốn đầu tư ban đầu để phát triển sản xuất còn nhiều khó khăn do nhiều hộ nông dân không có đủ năng lực để thế chấp vay vốn phát triển sản xuất. Diện tích đất canh tác, đất sản xuất của các hộ dân còn manh mún nhỏ lẻ, không tập trung. Việc dồn điền đổi thửa, thuê đất sản xuất còn gặp khó khăn.

- Các cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn chưa đồng bộ, chưa có tính đột phá; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn chưa hấp dẫn; đầu ra của các sản phẩm nông nghiệp không ổn định, đã ảnh hưởng đến việc đầu tư tái sản xuất.

- Việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất còn ở mức độ, đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân, nguồn vốn đầu tư, lộ trình tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ UÔNG BÍ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Giai đoạn 2010-2020:

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

- Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020;

- Chương trình hành động số 09-CTR/TU ngày 17/12/2010 của BCH Đảng bộ thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

- Các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí về nhiệm vụ phát triển KT-XH từ năm 2011 đến năm 2020.

2. Giai đoạn 2021-2025:

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội Khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ

ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ tại các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 24/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025;

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận tỉnh Quảng Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023;

- Quyết định số: 346-QĐ/TU ngày 26/4/2022 của Thành ủy Uông Bí về kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Uông Bí giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 422/KH- UBND ngày 07/3/2023 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí đến năm 2025, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban ngành, đơn vị chuyên môn phụ trách, hướng dẫn từng tiêu chí cụ thể trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ UÔNG BÍ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sau 12 năm triển khai thực hiện (2011-2023), được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Chính phủ và các Bộ, ngành của Trung ương; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể của tỉnh, sự ủng hộ của các cơ quan, doanh nghiệp. Bằng sự phát huy mạnh mẽ nội lực của thành phố, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được Thành ủy, HĐND, UBND và Ban Chỉ đạo thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, cùng với sự đồng tình hưởng ứng, đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của, đất đai để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới của người dân. Đến nay chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí đã đạt được kết quả như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Quán triệt các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh trong Chương trình MTQG

xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó, Ban chấp hành Đảng bộ Thị xã Uông Bí đã ban hành Nghị quyết thực hiện xây dựng nông thôn mới Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/12/2010 về việc xây dựng nông thôn mới thị xã Uông Bí; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17/12/2010 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí). Thành ủy Uông Bí đã có Quyết định số 88-QĐ/TU ngày 24/12/2010 của BCH Đảng bộ về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới Thành phố do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban, thành phần Ban chỉ đạo là lãnh đạo của hầu hết các tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị thành phố; thực hiện Quyết định số 1996 của Thủ tướng Chính phủ, trong giai đoạn 2015 - 2020 UBND thành phố thành lập Văn phòng điều phối Nông thôn mới thành phố gồm Chánh Văn phòng điều phối là một đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố, Phó Chánh Văn phòng là đồng chí Trưởng phòng Kinh tế và các đồng chí là công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm của các phòng, ban chuyên môn. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban xây dựng nông thôn mới, Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới hoạt động kiêm nhiệm, triển khai nhiệm vụ chuyên môn của ngành mình từ cấp thành phố đến cơ sở. Giai đoạn 2021-2025 Thành ủy Uông Bí đã ban hành Quyết định số: 346-QĐ/TU ngày 26/4/2022 về kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Uông Bí giai đoạn 2021-2025; UBND thành phố ban hành QĐ số: 1681/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc kiện toàn văn phòng điều phối nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cho từng năm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị chuyên môn của thành phố phụ trách các lĩnh vực của bộ tiêu chí và xây dựng kế hoạch thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí..

Ở cấp xã, các xã lập Ban Quản lý chương trình do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Ở cấp thôn, cũng đã thành lập Ban Phát triển thôn do đồng chí Trưởng thôn làm Trưởng ban.

Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở các cấp đã phân công nhiệm vụ cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, với phương châm *“Rõ người, rõ việc, rõ địa chỉ, rõ thời gian, rõ trách nhiệm”* và *“Cán bộ nào phong trào đó”*. Về phương châm chỉ đạo, phải bám sát thực tiễn, xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể để chỉ đạo thực hiện trên cơ sở quy hoạch và đề án được duyệt; quan tâm đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; phát triển công nghiệp trong nông thôn; các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình.

Các hoạt động đánh giá, tổng kết công tác điều hành chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, theo nhiều hình thức: Giai đoạn đầu thực hiện phương châm thay đổi tư duy cán bộ thực hiện Chương trình theo phương thức *“Cầm tay chỉ việc”*; giai đoạn tiếp theo thực hiện theo phương châm phân quyền cho cấp dưới (phân cấp cho cấp xã chủ động sử dụng nguồn lực), thành phố tổ chức các hội nghị tọa đàm ở cấp xã nhằm giải đáp khó khăn vướng mắc. Kịp thời khen thưởng, nhân rộng mô hình; Khi xuất hiện cá nhân, tổ chức điển hình trong xây dựng nông thôn mới kịp thời tuyên dương, khen thưởng nhằm động viên, nhân rộng điển hình.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các phòng, ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới. Cơ quan Thường trực Chương trình (phòng Kinh tế) phối hợp với các phòng, ban hàng năm kiểm tra việc thực hiện của các địa phương. Ngoài ra, các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Chương trình theo kế hoạch công tác quý: Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra Tỉnh, Ban Xây dựng nông thôn mới, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố,...

Phối hợp với các cơ quan báo chí của Trung ương, cơ quan báo chí của Tỉnh, chỉ đạo đài Truyền thanh truyền hình thành phố (nay là Trung tâm Truyền thông và Văn hóa) truyền tải các chuyên đề, chuyên trang tuyên truyền xây dựng Nông thôn mới; đã góp phần định hướng dư luận; tuyên truyền vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới; đã khắc phục một bước tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong nhân dân, tạo động lực to lớn đưa Chương trình trở thành một phong trào ngày càng lan rộng; Cung cấp Báo Quảng Ninh, Tập san chuyên đề xây dựng nông thôn mới định kỳ hàng tuần, hàng tháng tới cấp ủy, chính quyền xã và các nhà văn hóa thôn. Phát tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh kết nối bằng wifi từ máy chủ đặt tại trụ sở HĐND&UBND xã đến khu vực trung tâm các thôn và Nhà văn hóa thôn.

Chỉ đạo UBND các xã đã tổ chức hội nghị công khai quy hoạch và công bố rộng rãi nội dung quy hoạch tới các tầng lớp nhân dân như: Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH thành phố Uông Bí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Thành phố....Đồng thời niêm yết bản đồ quy hoạch nông thôn mới tại các nhà văn hóa thôn của các xã, làm các pano công bố quy hoạch, cắm mốc quy hoạch chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy định được duyệt.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn:

Xác định rõ muốn xây dựng nông thôn mới thành công việc đầu tiên phải làm là đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia, làm cho người dân hiểu rõ vai trò của mình và cộng đồng là chủ thể xây dựng nông thôn mới, lấy nội lực làm căn bản, tự giác tham gia thực hiện Chương trình;

(1) Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp với nhân dân và cán bộ cơ sở với chủ đề “Xây dựng nông thôn mới bền vững”. Tổ chức Hội nghị tuyên dương khen thưởng các điển hình tiêu biểu trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

(2) Chỉ đạo các kênh thông tin đại chúng của thành phố: Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thành phố mở chuyên mục nông thôn mới hàng tuần, hàng ngày. Phối hợp với các báo, đài của Tỉnh ký các chương trình phối hợp tuyên truyền Chương trình Xây dựng Nông thôn mới. Phát hành ấn phẩm: Tờ rơi, bản tin Nông thôn mới, pano, áp phích...đến các thôn.

Hàng năm, tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm công tác phối hợp giữa UBND thành phố với các đoàn thể chính trị xã hội của thành phố trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

(3) Chú trọng đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới: thành phố đã phối hợp với Ban xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức các lớp tập huấn về chương trình xây dựng nông thôn mới, về Luật Hợp tác xã 2012, Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm với trên 1.000 lượt người tham gia; phối hợp với các sở, ngành, các cơ sở dạy nghề mở 11 lớp đào tạo nghề cho 385 lượt người tham gia tại các xã.

(4) Phân công các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tham gia tuyên truyền vận động các thành phần xã hội tham gia thực hiện Chương trình: **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc** với phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" gắn với phong trào an ninh tự quản; giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. **Hội Liên hiệp phụ nữ** Thành phố đã tập trung chỉ đạo tuyên truyền Chương trình xây dựng nông thôn mới đến 100% cơ sở hội trên toàn địa bàn Thành phố; Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển kinh tế, xây dựng nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh. **Đoàn Thanh niên** cộng sản Hồ Chí Minh thành phố đã tổ chức hội nghị chuyên đề về Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới với hơn 300 đoàn viên tham gia. Tổ chức nhiều đợt ra quân làm vệ sinh môi trường, tổ chức các mô hình kinh tế thanh niên, phối hợp làm đường dân sinh... **Hội Nông dân** tập trung chỉ đạo, triển khai phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới và phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi tới 100% các cơ sở Hội trên địa bàn; đã xuất hiện nhiều cách làm hay, nhiều gương sản xuất giỏi góp phần vào chương trình xây dựng nông thôn mới chung của thành phố. **Hội Cựu chiến binh** tuyên truyền Chương trình xây dựng nông thôn mới cho hội viên; vận động hội viên và nhân dân trên địa bàn các xã tự nguyện hiến đất, tài sản trên đất để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

3.1. Giai đoạn 2011 - 2020: 573.407 triệu đồng.

a) Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước **244.211** triệu đồng,

- Ngân sách Trung ương: 3.580 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh: 44.826 triệu đồng;
- Ngân sách thành phố: 148.743 triệu đồng;
- Ngân sách xã: 34.840 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép: 12.122 triệu đồng.

b) Vốn tín dụng: **144.359** triệu đồng,

c) Vốn doanh nghiệp: **85.265** triệu đồng.

d) Vốn nhân dân đóng góp: **99.572** triệu đồng.

3.2. Giai đoạn 2021 - 2023: 71.274 triệu đồng.

a) Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước 14.744 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng;
- Ngân sách thành phố: 12.224 triệu đồng;

- Ngân sách xã: 2.520 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép: 0 triệu đồng.
- b) Vốn tín dụng: 31.530 triệu đồng.
- c) Vốn doanh nghiệp: 0 triệu đồng
- d) Nguồn vốn từ nhân dân: 25.000 triệu đồng.

Quản lý sử dụng vốn

Nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp trên đầu tư cho Chương trình xây dựng NTM đã được phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng. UBND Thành phố đã chỉ đạo các xã tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên các công trình thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh như: giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa xã, thôn, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,..., một phần được đầu tư phát triển sản xuất.

Đối với nguồn vốn của nhân dân đóng góp: (chủ yếu là ngày công lao động và quy đổi trị giá từ hàng trăm ngàn m² đất do nhân dân hiến để mở rộng đường, xây nhà văn hóa, khu vui chơi...trong giai đoạn 2011-2020, từ 2021-2023 đầu tư phát triển vườn chuẩn, mở rộng sản xuất, mở rộng vùng nguyên liệu các sản phẩm OCOP) Việc huy động đóng góp của nhân dân do chính người dân ở các thôn, xóm, khu dân cư tự bàn bạc, quyết định, được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, không quá sức dân. Nhân dân ở các thôn xóm, khu dân cư tự quyết định đầu tư các công trình theo quy hoạch và theo định hướng của chính quyền địa phương. Nhân dân trực tiếp quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do mình đóng góp thông qua các Ban Phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng nên đã đảm bảo được sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng xây dựng công trình phúc lợi ở các thôn, xóm.

IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THÀNH PHỐ

1. Số xã, phường đạt chuẩn theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 01 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 01 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: Đạt tỷ lệ 100% số xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01/01 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Đạt tỷ lệ 100% số xã.

1.2. Số phường đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số phường trên địa bàn thành phố: 09 phường.
- Số phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 09/09 phường.
- Tỷ lệ số phường đạt chuẩn đô thị văn minh: Đạt tỷ lệ 100% số phường.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới

2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Thành phố Uông Bí đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH thành phố Uông Bí đến năm 2020, định hướng đến

năm 2030 tại Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 và phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài năm 2050 tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 14/4/2016. Xác định công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch đóng vai trò then chốt, là cơ sở để thực hiện nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội, ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo thành phố lựa chọn các đơn vị tư vấn phối hợp với UBND các xã tổ chức rà soát, bổ sung, lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới của từng xã.

Năm 2011, Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 02/02 xã (Điền Công và Thượng Yên Công) đã được UBND thành phố phê duyệt; UBND thành phố đã ban hành quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch làm cơ sở để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. UBND các xã đã tổ chức hội nghị công khai quy hoạch và công bố rộng rãi nội dung quy hoạch tới các tầng lớp nhân dân, đồng thời niêm yết bản đồ quy hoạch nông thôn mới tại các nhà văn hóa thôn của các xã, làm các panô công bố quy hoạch, cắm mốc quy hoạch chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy định được duyệt.

Đến năm 2020 Quy hoạch chung xây dựng tại 02 xã đã có rất nhiều biến động; xã Điền Công sáp nhập vào phường Trung Vương, do đó, thành phố đã chủ động điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới cấp xã, theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phân khu chức năng trong giai đoạn mới gắn với Quy hoạch vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực, lợi thế của địa phương và của Tỉnh để thực hiện cho phù hợp.

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

(1) Về Giao thông:

Hạ tầng giao thông của Uông Bí phát triển tương đối hoàn chỉnh. Quốc lộ 18A (Hà Nội - Móng Cái) có 13 km chạy qua địa bàn, 11 cảng chuyên dụng, 01 bến xe; 17,5 km đường sắt chuyên dụng ngành than. 100% các trục đường đô thị và các tuyến đường khu dân cư chính đều được trải nhựa, bê tông hóa đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và hành khách công cộng.

Trong những năm qua, hệ thống đường giao thông nông thôn của các xã trên địa bàn thành phố thường xuyên được đầu tư nâng cấp, cải tạo theo quy hoạch bằng cơ chế chính sách hỗ trợ theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Giao thông thuận lợi đã có đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt là vùng nông thôn.

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 16,2 km, tỷ lệ đường bê tông, nhựa hóa đạt 100%.

- Đường trục thôn: Tổng chiều dài 11,44 km, tỷ lệ đường bê tông đạt 100%.

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài 16,06 km, tỷ lệ đường sạch, không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 14,03 km, tỷ lệ được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận lợi đạt 100%.

(2) Về Thủy lợi:

- Hiện nay tại xã Thượng Yên Công có 09 đập dâng hoạt động ổn định. Tổng chiều dài kênh mương do xã quản lý là 23,6 km trong đó đã được kiên cố hóa 21,62 km, đạt 91,61%.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động trên 95% diện tích đất nông nghiệp của xã, tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chủ động trong sản xuất, giảm nhẹ thiên tai; Hệ thống thủy lợi của xã được thiết kế và xây dựng phù hợp với hệ thống thủy lợi chung của toàn thành phố, phát huy được hiệu quả.

Kết quả đầu tư, nâng cấp: đã thực hiện nâng cấp 8,5 km, xây mới 3,1 km kênh mương; cải tạo nâng cấp 03 đập dâng, với tổng kinh phí 2,5 tỷ đồng.

- Hàng năm, xã đã kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; xây dựng phương án PCTT và TKCN theo phương châm “bốn tại chỗ”¹. Công tác phòng chống thiên tai được triển khai tại các hội nghị lồng ghép của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể; tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã; cơ sở hạ tầng đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai.

Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã TYC đã được kiên cố hoá đều được duy tu, bảo dưỡng hàng năm; 100% công trình thủy lợi của xã hàng năm được kiểm tra, kiểm soát, đánh giá, có kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo phục vụ công tác tưới tiêu chủ động cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Hệ thống thủy lợi của xã Thượng Yên Công được thiết kế và xây dựng phù hợp với hệ thống thủy lợi chung của toàn thành phố, phát huy được hiệu quả. 100% các công trình hồ chứa nước trên địa bàn được kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi. Thời gian qua chưa xảy ra hiện tượng xả thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn.

(3) Về Điện:

Với lợi thế từ nguồn tài nguyên than, Uông Bí là trung tâm nhiệt điện lớn với 03 nhà máy nhiệt điện với sản lượng điện trung bình hàng năm đạt trên 3.100 tỷ kWh truyền tải lên lưới điện quốc gia cho các huyện, thị và thành phố của tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh khác trong khu vực.

Qua rà soát đến năm 2023, trên địa bàn xã Thượng Yên Công có 1.509/1.509 hộ dân sử dụng điện an toàn từ điện lưới quốc gia, đạt 100%; có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện lưới phục vụ sinh hoạt, sản xuất đảm bảo thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định.

(4) Về Trường học:

Tỷ lệ trường công lập trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, trong đó tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 71,7%.

¹Hàng năm, từ nguồn Quỹ PCTT, thành phố trang cấp trên 200 triệu đồng mua sắm vật tư cần thiết phục vụ, xây dựng cụm địa bàn an toàn theo Kế hoạch PCTT&TKCN cấp thành phố, cấp phường xã đối với các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp, doanh trại quân đội,... dành nguồn ngân sách đáng kể đầu tư xây dựng hệ thống đê, kè...

- Thành phố đã cải tạo và nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho một số trường. Đến nay, có 5/5 trường đạt chuẩn Quốc gia (đạt 100%), trong đó có 04 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2².

(5) Về Cơ sở - vật chất văn hóa:

Hiện nay 100/100 khu phố, thôn có nhà văn hóa, 10/10 phường, xã có Trung tâm học tập cộng đồng, có tủ sách pháp luật; 100% các nhà trường đều có thư viện và phòng đọc thân thiện cho học sinh tham gia đọc sách giờ ra chơi. Thành lập được 01 cụm văn hóa, thể thao trong toàn thành phố. Thư viện và Nhà truyền thống Thành phố được xây dựng mới và đưa vào hoạt động từ năm 2013 đón hàng vạn lượt độc giả và khách tham quan. 100% các trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố đều có thư viện. Bên cạnh đó, đơn vị doanh nghiệp ngành than đầu tư hệ thống thư viện, nhà truyền thống hoạt động có hiệu quả; trong đó có 05 thư viện, 05 phòng truyền thống và nhà lưu niệm. Toàn thành phố có 02 điểm công trình văn hóa, vui chơi giải trí tập luyện TDTT cho nhân dân thu hút đông đảo người dân tham gia vui chơi, luyện tập; Có 02 sân vận động, 01 nhà hát khu vực miền Tây của tỉnh, 01 rạp chiếu phim, 05 khu sân tennis, có 07 sân tập luyện, thi đấu, có trên 300 sân cầu lông ngoài trời; 04 nhà thi đấu đa năng, 06 sân cỏ nhân tạo.

Thực hiện chương trình XDNTM, giai đoạn 2011 - 2016 Thành phố đã đầu tư xây mới và sửa chữa, nâng cấp 07 nhà văn; Nhà văn hóa và trung tâm văn hóa thể thao trung tâm xã được xây dựng mới đáp ứng yêu cầu hoạt động. Tổng mức đầu tư cho việc xây dựng cơ sở vật chất văn hóa là: 7.498 triệu đồng; trong đó ngân sách hỗ trợ là 7.209 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 96,14%); huy động khác là 289 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 3,86%).

Năm 2017 đầu tư xây mới 01 nhà văn hóa (thôn Khe Sủ I xã Thượng Yên Công với tổng số vốn là 1.883 triệu đồng), năm 2018 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; Đến nay 8/8 (đạt 100%) nhà văn hoá thôn đạt chuẩn với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, có diện tích phù hợp; có sân khấu, có đầy đủ bàn ghế, loa máy đáp ứng đầy đủ nhu cầu hoạt động của thôn như hội họp và các hoạt động khác. Các Nhà văn hoá đều có Ban chủ nhiệm, có quy chế, kế hoạch hoạt động; có hệ thống sổ sách được bảo quản tốt, ghi chép đầy đủ.

(6) Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Toàn thành phố quy hoạch 10 chợ, trong đó Xã Thượng Yên Công có chợ nằm trong quy hoạch được xây dựng đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của chợ hạng 3. Chợ được xây dựng có bố trí các phân khu kinh doanh riêng biệt, đảm bảo về ATTP và vệ sinh môi trường. Các khu vực kinh doanh được phân khu: khu vực bán hải sản, khu vực bán thịt, khu vực bán rau củ quả, khu kinh doanh hàng khô, đồ gia dụng,... Mặt hàng kinh doanh đa dạng hàng phong phú, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu giao thương của nhân dân. Các khu vực kinh doanh thực phẩm, đặc

² Tổng nguồn vốn đầu tư cho tiêu chí trường học là 30.899 triệu đồng, vốn ngân sách 28.199 triệu đồng (chiếm 91,26%), gồm ngân sách tỉnh: 11.846 triệu đồng; ngân sách thành phố 16.353 triệu đồng; Vốn xã hội hóa 2.700 triệu đồng (chiếm 8,74%), gồm doanh nghiệp hỗ trợ 2.400 triệu đồng; nhân dân đóng góp 300 triệu đồng.

biệt là các mặt hàng tươi sống được xây dựng hạ tầng đảm bảo cho việc vệ sinh và thoát nước thải.

Ngoài ra trên địa bàn thành phố còn có các siêu thị và nhiều cửa hàng tiện lợi phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân.

(7) Về Thông tin và truyền thông:

Hệ thống hạ tầng bưu chính, viễn thông trong những năm qua phát triển mạnh mẽ, phủ khắp đến toàn xã THượng Yên Công, chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân.

- Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, có dịch vụ truy cập Internet, có hệ thống truyền dẫn ADSL và các cột tiếp sóng mạng di động cung cấp dịch vụ 3G, 4G đáp ứng được nhu cầu về thông tin của nhân dân; 8/8 thôn được trang bị, lắp đặt máy vi tính.

- Xã có hệ thống đài truyền thanh không dây bắt sóng wifi với các cụm loa đặt tại 8 thôn. Hệ thống loa hoạt động thường xuyên phục vụ thông tin tuyên truyền phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn.

- Việc phát triển mạng lưới truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành quản lý, tạo bước thay đổi lớn trong việc giải quyết công việc chuyên môn, xử lý thông tin, giải quyết kịp thời công việc hàng ngày góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. 100% cán bộ công chức có hộp thư công vụ và sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành tại UBND xã. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cho công dân cung cấp dịch vụ hành chính công nâng cấp mức độ 3. Hội trường, phòng họp tại UBND xã kết nối trực tuyến với Hội nghị từ Thành phố và cấp Tỉnh.

(8) Về nhà ở dân cư:

- Từ các chương trình, phong trào cụ thể như: "Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013 của Thủ tướng", "Thi đua xây dựng đô thị văn minh, xã nông thôn mới", "Giới thiệu địa chỉ cần giúp đỡ, "Chung tay xây dựng nông thôn mới",... Từ năm 2013, trên địa bàn xã THượng Yên Công không còn nhà tạm, nhà dột nát. Kết quả hỗ trợ xóa nhà tạm nhà dột nát cho các hộ khó khăn là 35 hộ trong đó được hỗ trợ xây mới 13 hộ, hỗ trợ cải tạo nhà mới 22 hộ.

- Tại xã hiện có 1.406/1.435 nhà ở (98%), nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng niên hạn sử dụng trên 20 năm trở lên.

- Trong năm 2023 Thành phố đã chỉ đạo rà soát các trường hợp nhà ở tạm, dột nát theo tiêu chí quy định tại các văn bản của Bộ xây dựng. Kết quả, trên địa bàn xã THượng Yên Công có 01 hộ thuộc diện nhà tạm, nhà dột nát cần sửa chữa.

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

(1) Về nông, lâm, ngư nghiệp: Chiếm tỷ trọng 4,7% cơ cấu kinh tế toàn thành phố, do đó thành phố khuyến khích người dân tập trung phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy hoạch, định hướng người dân thực hiện tổ chức sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm³; Thực hiện chính sách hỗ trợ để phát triển cây lấy gỗ, lấy dầu

³ Năm 2017 đã thực hiện làm khảo nghiệm mô hình sản xuất thịt theo chuỗi an toàn thực phẩm tại xã Thượng yên

trên đất rừng sản xuất (hạn chế và loại bỏ dần cây keo); Phát huy hiệu quả tối đa diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả, đất lúa 01 vụ bằng các cây trồng ngắn ngày như: ngô, khoai lang, rau xanh các loại... có sự gắn kết với doanh nghiệp, hợp tác xã để hỗ trợ kỹ thuật, giống và bao tiêu sản phẩm đầu ra. Phát triển nhiều mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng nuôi công nghiệp. Tại xã Thượng Yên Công đã có nhiều mô hình kinh tế đạt hiệu quả cao: trang trại nuôi gà theo mô hình nuôi hữu cơ tại thôn Khe Sú 1 của gia đình ông Nguyễn Tôn Quyền tổng mức đầu tư trên 23 tỷ đồng với công nghệ hiện đại, khép kín; tại thôn Đồng Chanh của ông Đoàn Văn Chiến; cơ sở sản xuất rượu mơ Quang Vinh sử dụng công nghệ nổi hơi tự động, sản phẩm OCOP đạt chất lượng 4 sao của tỉnh Quảng Ninh. xã Thượng Yên Công đã quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung như: Vùng sản xuất thanh long ruột đỏ; vùng trồng mai vàng Yên Tử; vùng trồng cây mơ lông lấy quả; vùng trồng cây thông nhựa; vùng trồng rau an toàn, kết quả hiện nay trên địa bàn xã có 35 ha cây thanh long ruột đỏ, 3,5 ha cây mai vàng, 11ha cây mơ lông, 2,5 ha rau an toàn.

Độ che phủ rừng hàng năm được duy trì và phát triển, năm 2023 độ che phủ rừng đạt 50,2%.

(2) Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ

Trên địa bàn thành phố có nhiều doanh nghiệp lớn khai thác than, đá vôi, sản xuất điện và trên 500 công ty, doanh nghiệp tư nhân thu hút và tạo việc làm cho trên 20.000 lao động thu nhập trung bình 5 - 7 triệu đồng/người/tháng. Riêng trên địa bàn xã Thượng Yên Công có khai trường sản xuất, chế biến vận chuyển than của 03 Công ty thuộc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam; Công ty TNHH Tiên Lâm. Tạo điều kiện thuận lợi về việc làm cho người lao động trên địa bàn xã.

Toàn thành phố có 10 chợ và Trung tâm thương mại cùng với hệ thống cửa hàng nhỏ đang phát triển nhanh về số lượng, đa dạng về loại hình kinh doanh, chất lượng hàng hóa dịch vụ được nâng cao. Các hoạt động thương mại dịch vụ có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân. Chợ xã Thượng Yên Công là chợ hạng 3 đáp ứng nhu cầu mua sắm, giao thương, buôn bán của nhân dân.

Thành phố tăng cường quảng bá, gắn kết du lịch nhằm khai thác tiềm năng về thương mại, dịch vụ, du lịch như: Di tích lịch sử quốc gia Yên Tử, khu du lịch sinh thái Hồ Yên Trung, khu du lịch sinh thái Lũng Xanh, khu du lịch tâm linh chùa Ba Vàng... kêu gọi Tập đoàn SunGroup, Tập đoàn VinGroup và các doanh nghiệp đến địa phương xây dựng cơ sở vật chất phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch... Đặc biệt khu di tích danh thắng Yên Tử là Trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh của Tỉnh và Thành phố, hàng năm đón hàng triệu lượt du khách đến dự lễ hội, tham quan, du lịch nằm trên địa bàn xã Thượng Yên Công tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn khai thác tốt các dịch vụ du lịch mang lại hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân nông thôn.

(3) Một số kết quả chính về thu nhập, hộ nghèo khu vực nông thôn:

- Về thu nhập:

Thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng từ 18,96 triệu đồng/người/năm (năm 2010) lên 32 triệu đồng/người/năm (năm 2013). Năm 2018 đạt trung bình 42,3 triệu đồng/người, năm 2022 đạt 73 triệu đồng/người/năm, năm 2023 đạt 74,8 triệu đồng/ người/ năm.

- Về hộ nghèo:

Phong trào giúp đỡ hỗ trợ hộ nghèo được quan tâm đặc biệt và mang lại hiệu quả thiết thực góp phần giảm đáng kể số hộ nghèo.

Xã Thượng Yên Công: Năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo là 9,56%, năm 2013 giảm xuống 4,22%, năm 2018 chỉ còn 07 hộ = 0,88%, năm 2020 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo; năm 2022 có 3 hộ = 0,20% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), đầu năm 2023 trên địa bàn xã còn 03 hộ nghèo (03 hộ người dân tộc), 24 hộ cận nghèo, đến cuối năm 2023 xã không còn hộ nghèo và cận nghèo theo chuẩn Trung ương.

(4) Về lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ:

Cơ cấu lao động trên địa bàn Thành phố nói chung và khu vực nông thôn nói riêng có sự chuyển đổi tích cực về khu vực và ngành nghề theo hướng tăng tỷ lệ lao động trong ngành thương mại, dịch vụ, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, nông thôn. Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho trên 3.500 lượt lao động.

Tổng số lao động trong độ tuổi của xã Thượng Yên Công là 3.381 người, trong đó: tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên 97 %. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 52,5%.

(5) Về tổ chức sản xuất

- Trên địa bàn xã Thượng Yên Công có 05 Hợp tác xã thực hiện hoạt động theo Luật HTX 2012 (HTX sản xuất vật liệu xây dựng, HTX SXKD dịch vụ làng quê Yên Tử, HTX du lịch dịch vụ nông thôn Thượng Yên Công, HTX Nông nghiệp và dịch vụ thương mại Hoàng Công, HTX Mai vàng trúc lâm Yên Tử) Trong đó 03 HTX đang hoạt động có hiệu quả, có các sản phẩm chủ lực của xã gắn với phát triển dịch vụ du lịch của địa phương như: sản phẩm Rượu mơ Yên Tử là sản phẩm OCOP đạt chất lượng 4 sao của Tỉnh, gắn với phát triển du lịch thăm quan, trải nghiệm, hầm rượu mơ, khu du lịch sinh thái Thác Bạc gắn với gìn giữ văn hóa thống dân tộc Dao thanh y, trở thành điểm thăm quan du lịch... Trong những năm qua HTX đang trong giai đoạn đầu xây dựng phát triển, với phương châm lấy ngắn nuôi dài, bước đầu đã có doanh thu và tạo ra lợi nhuận, 02 HTX mới thành lập năm 2023.

Ngoài các HTX còn có 03 tổ hợp tác dịch vụ thương mại; 12 cơ sở sản xuất dịch vụ thương mại; có 03 Hội nghề nghiệp (Hội sản xuất và kinh doanh rượu mơ Yên Tử; Hội sản xuất và kinh doanh thanh long Uông Bí; Hội Mai vàng Yên Tử). Hàng năm, các đơn vị đều sản xuất và kinh doanh có lãi, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ và hội viên phát triển sản xuất nông nghiệp tăng thêm thu nhập. Ngoài ra, trên địa bàn 02 xã hiện có 04 trang trại doanh thu khoảng trên 40 tỷ đồng/năm; 10 gia trại chăn nuôi gia súc gia cầm và trồng trọt; có 12 cơ sở sản xuất kinh doanh: chế biến dăm gỗ, chế biến và kinh doanh đồ mộc dân dụng, hàng năm cho thu nhập trên 12 tỷ đồng; 01 cơ sở sản xuất rượu mơ; 02 cơ sở nuôi

trồng nấm Linh chi... tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân và tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP): Trên địa bàn thành phố có 08 đơn vị tổ chức đăng ký tham gia chương trình OCOP với 31 sản phẩm (phân loại thành 3 nhóm gồm: thảo dược, thực phẩm, đồ uống); Bố trí 02 điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm bán hàng OCOP tại địa phương (tại Phường Quang Trung và xã Thượng Yên Công).

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

(1) Về Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng ở các bậc học, cấp học. Thành phố giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo được tăng cường. Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học; quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, các phong trào thi đua, cuộc vận động trong ngành Giáo dục được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được chú trọng. Đặc biệt là hệ thống trường mầm non ngoài công lập đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện chất lượng cao phục vụ việc chăm sóc và giáo dục các cháu trong độ tuổi. Hệ thống trường đào tạo nghề⁴ thường xuyên đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh.

- Xã Thượng Yên Công đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ở các xã được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt trên 95%.

(2) Về Y tế

Trên địa bàn thành phố có 01 bệnh viện tuyến Trung ương, 01 Trung tâm y tế thành phố, 01 Trung tâm y tế ngành than, 10 Trạm y tế phường xã, 03 cơ sở y tế y tế doanh nghiệp ngành than, 42 cơ sở y tế của trường học các cấp, quân đội đóng trên địa bàn.

Việc cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe toàn dân đạt 99% (Hiện nay, tỷ lệ bác sỹ trên 1 vạn dân là 22,35). Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, phòng chống dịch bệnh ở người, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Công tác dân số - KH hóa gia đình tiếp tục được thực hiện tốt, triển khai kịp thời, hiệu quả các mô hình, Đề án nâng cao chất lượng dân số. Công tác Bảo hiểm xã hội ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ, tiếp nhận và giải quyết chế độ chính sách cho người thụ hưởng đảm bảo đúng, đủ và kịp thời, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 97,6% dân số.

⁴Cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn thành phố: Trường Cao đẳng công nghiệp Quảng Ninh; Trường Cao đẳng Hữu nghị Việt Xô; trường cao đẳng xây dựng Quảng Ninh, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Đào tạo nghề thành phố.

- Đối với xã, tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2018 đạt 92,1%; năm 2021 đạt 95%, năm 2023 đạt 97% (trong đó tỷ lệ đồng bào DTTS có Bảo hiểm y tế đạt 95 %).

- Thực hiện tốt các mục tiêu, dự án, chương trình quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGĐ. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, phòng chống dịch bệnh ở người, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Đến nay, 100% các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã theo bộ tiêu chí mới. Tăng cường công tác giám sát các dịch bệnh truyền nhiễm (covid 19, sốt xuất huyết, cúm mùa, đậu mùa khỉ, chân tay miệng...)

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi của xã còn dưới 8 %.

(3) Về Văn hóa

Văn hoá - xã hội có những tiến bộ mới, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã được tuyên truyền, triển khai tới nhân dân thông qua công tác tuyên truyền miệng, hệ thống truyền thanh truyền hình, cổng thông tin điện tử, tuyên truyền trực quan. Tổ chức nhiều hoạt động có quy mô, chất lượng chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, của địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực di sản; công tác quản lý hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn.

Thành phố xây dựng và thực hiện Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong tất cả các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các đơn vị, phường, xã đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; tổ chức và duy trì có hiệu quả phong trào “*Toàn dân làm vệ sinh môi trường*”, “*ngày chủ nhật xanh*” ngày hội Đại đoàn kết tại các thôn, khu phố; Tổ chức nhiều hoạt động có quy mô, chất lượng chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, của địa phương. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” tiếp tục được đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả.

Quản lý nhà nước về văn hoá, dịch vụ văn hoá, thể thao được tăng cường. Hoạt động văn hoá, thể dục thể thao có bước phát triển mạnh cả về lượng và chất; lĩnh vực thể thao mũi nhọn được duy trì phát huy. Phong trào văn hoá văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp, hình thức đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu tham gia, hưởng thụ của nhân dân.

- Đối với xã TYC: Năm 2023: 8/8 thôn đạt Thôn văn hóa.

Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” đạt hiệu quả cao, góp phần làm thay đổi diện mạo đời sống văn hóa nông thôn. Phong trào “*Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại*” được triển khai rộng khắp. Tham gia các hội thi, hội diễn, giải thể thao do Tỉnh tổ chức đều đạt giải.

(4) Về môi trường và An toàn thực phẩm:

- *Về công tác bảo vệ môi trường*: Là thành phố công nghiệp trước áp lực từ các nguồn gây ô nhiễm môi trường⁵, trong những năm qua thành phố đã có nhiều cố gắng trong việc quy hoạch, quan trắc và thẩm định đánh giá tác động môi trường của các dự án được đầu tư trên địa bàn nâng cao chất lượng thẩm định các thủ tục về môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, tăng độ che phủ rừng, mở rộng diện tích rừng ngập mặn, cải thiện chất lượng môi trường nước, không khí; thu gom, xử lý rác thải, nhờ đó đã giải quyết phần nào những bức xúc về ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm trong sản xuất điện, vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến, vận chuyển than, đất đá. Thông qua công tác xã hội hoá, trong những năm qua, Thành phố đã huy động được hàng chục tỷ đồng từ các doanh nghiệp phục vụ cho việc giảm thiểu tác động xấu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường sống⁶. Phong trào phát triển thành phố một cách bền vững; xanh - sạch - đẹp môi trường đô thị và nông thôn được phát động mạnh mẽ. Nhận thức người dân đã quan tâm nhiều hơn đến vấn đề môi trường.

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch: Tính hết năm 2023, kết quả điều tra Bộ chỉ số Nước sinh hoạt nông thôn; tỷ lệ hộ dân nông thôn xã sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch đạt 100% . Nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân xã Thượng Yên Công được lấy tại giếng khoan số 7 Vàng Danh, các nguồn cung cấp nước sạch trên do xí nghiệp nước Uông Bí khai thác và quản lý, trực thuộc Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã đều tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện việc thu gom và xử lý chất thải đúng nơi quy định.

Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh sạch đẹp: công tác dọn vệ sinh môi trường được các thôn tổ chức định kỳ hàng ngày; nhiều mô hình, phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường do các đoàn thể phát động đã thực sự đi vào nề nếp... vận động khuyến khích nhân dân trồng cây làm hàng rào, trồng cây bóng mát phù hợp, thấp sáng đèn đường các tuyến đường làng, ngõ xóm, khu vực đông dân cư cam kết đảm bảo không có rác thải, đường luôn được phát quang thông thoáng, xanh sạch, rãnh thoát nước thải sinh hoạt phải luôn được dọn dẹp, không bị ứ đọng, ngập úng vào mùa mưa.

Đối với rác thải ngoài đồng ruộng: Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thành phố hướng dẫn UBND xã xây dựng bể chứa bao bì, vỏ chai thuốc

⁵Nguồn gây ô nhiễm môi trường: (1) Dân số trên 18 vạn người; (2) giai đoạn 2011-2016 phát triển 38 dự án đô thị (3) đất đá thải của khai thác than hàng năm; (4) Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xi măng, nhiệt điện; (5) Phát triển thương mại dịch vụ du lịch; (6) Phát sinh chất thải: nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, xây dựng, rác thải y tế, chất thải sinh hoạt. (7) Ảnh hưởng bụi từ một số dự án trọng điểm đang triển khai...

⁶Nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang công suất 200 tấn/ ngày đêm; đầu tư 03 trạm rửa xe vận chuyển than, vật liệu xây dựng, đất đá trước khi tham gia giao thông vào Thành phố; Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam đã đầu tư hệ thống băng tải kín vận chuyển than từ Khe Ngát ra cảng Điện Công, qua trung tâm Thành phố trị giá 1.300 tỷ đồng (xong trong năm 2017); đầu tư hệ thống kè hồ, sông, suối trị giá 0,5 tỷ đồng; xây dựng 02 điểm giết mổ gia súc gia cầm tập trung (Công suất 200 con gia súc/ điểm) tại phường Quang Trung và phường Vàng Danh, tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng; công ty Nhiệt điện Uông Bí đang đầu tư hệ thống lọc bụi tĩnh điện (hoàn thành năm 2018) trị giá 1100 tỷ đồng, đã đầu tư xong dự án chuyển đốt dầu FO sang dầu DO để đảm bảo môi trường.

bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất với 25 điểm thu gom để hình thành vùng sản xuất an toàn và định kỳ xử lý tiêu hủy theo quy định.

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: xã có nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch, trên địa bàn xã Thượng yên Công có 04 nghĩa trang.

Về quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn: Hiện nay tại thành phố giao cho 02 đơn vị chịu trách nhiệm quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo quy định⁷. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình mỗi ngày trên địa bàn xã khoảng 1,5 -2 tấn/ngày, trong đó tỷ lệ thu gom đạt 100% lượng rác thải phát sinh và xử lý triệt để 100% lượng rác thải thu gom.

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Hàng năm thành phố đã triển khai công tác điều tra nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Qua điều tra, khảo sát: 100% hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước; được vệ sinh định kỳ bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý; không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh, tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt trên 95%.

An toàn thực phẩm: Thành phố đã ban hành các văn bản về triển khai công tác đảm bảo Vệ sinh An toàn thực phẩm, theo số liệu thống kê tính đến 12/2023 trên địa bàn thành phố Ưông Bí hiện có 2.997 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, trong đó: ngành Y tế quản lý: 592 cơ sở; ngành Công Thương quản lý: 1.620 cơ sở; ngành Nông nghiệp quản lý: 785 cơ sở; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đảm bảo ATTP và ký cam kết đảm bảo ATTP 100%. Riêng đối với địa bàn xã TYC các hộ sản xuất kinh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, đều ký cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Phân công, gán trách nhiệm cho cán bộ chuyên trách theo dõi gồm: lĩnh vực y tế giao cho Trưởng trạm y tế xã; lĩnh vực Công thương và Nông nghiệp giao cho cán bộ phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội.

- Danh sách thống kê các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn (tên hộ gia đình và cơ sở, địa chỉ hộ gia đình và cơ sở theo từng loại hình sản xuất, kinh doanh).

- Thông tin việc tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm của các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tương ứng với từng loại hình cơ sở, cụ thể: Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (với đối tượng phải cấp); Ngày làm Bản ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của hộ gia đình và cơ sở; Ngày kiểm tra, cơ quan kiểm tra, kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm điều kiện bảo đảm ATTP của cơ quan chức năng.

Trên địa bàn xã có 03 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản trong đó có 01 doanh nghiệp (kinh doanh lương thực, thực phẩm) thuộc thẩm quyền cấp Sở và 02 cơ sở (chế biến đậu phụ) thuộc UBND thành phố quản lý và

⁷ Rác thải tại 2 xã giao cho Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị thành phố thu gom, đặt 08 điểm thu gom tại các tuyến đường trục thôn.

cấp chứng nhận về an toàn thực phẩm. Công tác kiểm tra, cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm được bảo đảm thực hiện theo phân công, phân cấp, bảo đảm 100% các cơ sở chế biến đều được cấp chứng nhận đủ điều kiện về an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, trên địa bàn các xã còn có một số hộ gia đình có hoạt động sản xuất, sơ chế thực phẩm, nông sản quy mô nhỏ lẻ, thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã, 100% các hộ đều được tuyên truyền, hướng dẫn và ký cam kết về an toàn thực phẩm.

2.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

(1) Về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật:

Tổ chức cơ sở đảng ở cấp xã, cấp thôn đã được nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, nâng cao vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Xã TYC có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

Công tác cán bộ - bồi dưỡng cán bộ luôn được thành phố quan tâm và chú trọng. Hàng năm thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, củng cố nguồn nhân lực và hoàn thiện bộ máy các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo các xã rà soát đội ngũ cán bộ theo chuẩn, cử hàng trăm lượt cán bộ đi học lớp Trung cấp hành chính, Trung cấp chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, Đại học tại chức. Tập huấn xây dựng nông thôn mới cho 100% cấp ủy chi bộ và cán bộ khối chính quyền, đoàn thể. Tổng số cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã là 22 người. Trong đó trình độ chuyên môn: Đại học, trên đại học 21 người; trung cấp 01 người (01 công chức trình độ trung cấp nghỉ chế độ trong quý 2 năm 2024, căn cứ theo Nghị định 29/NĐ-CP năm 2023 của Chính phủ). Trình độ lý luận chính trị: cao cấp 02 người, trung cấp 19 người, sơ cấp 01 người.

Về tiếp cận pháp luật: Việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên được các xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Thực hiện các thủ tục hành chính đúng trình tự, công khai đầy đủ, đúng thời hạn quy định, đảm bảo sự hài lòng của người dân về chất lượng, thái độ phục vụ. Các xã đều có tủ sách pháp luật cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật; triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền. Căn cứ theo kết quả đánh giá tiếp cận pháp luật năm 2023 xã Thượng Yên Công đạt 95,5/100 điểm.

Về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực: Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình, đời sống xã hội luôn được chú trọng và quan tâm. Các xã đã thành lập và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo công tác gia đình cấp xã và nhóm phòng chống bạo lực gia đình ở các thôn xóm.

(2) Về Quốc phòng -An ninh, trật tự xã hội

Chỉ đạo thành lập và duy trì tốt hoạt động của các cụm quốc phòng - an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp thành phố và cấp cơ sở đạt kết quả tốt. Các nội dung công tác quốc phòng, quân sự địa phương, luật nghĩa vụ quân sự, luật dân quân tự vệ, luật giáo dục QP - AN, pháp lệnh dự bị động viên được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh có nhiều đổi mới. Công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng: đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, công dân có ý thức chính trị tốt.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, do vậy đã giữ vững địa bàn ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. An ninh trong vùng tôn giáo, vùng dân tộc, khu vực nông thôn được đảm bảo. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai tích cực, đạt hiệu quả cao, nhiều mô hình mới được đưa vào hoạt động, quý: Tổ nhân dân tự quản, mô hình tự quản về an ninh, tuần tra bảo vệ ban đêm; xây dựng lực lượng xung kích bảo đảm ANTT. Các biện pháp về bảo đảm trật tự an toàn giao thông được triển khai đồng bộ, quyết liệt. Hàng năm, xã được công nhận đơn vị giữ vững an ninh trật tự.

- Xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã: Về số lượng cán bộ; Về trình độ chuyên môn; Bố trí nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã; Về chất lượng chính trị; Về bố trí Thôn đội trưởng, Tiểu đội trưởng dân quân thường trực, Trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên.

- Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Có đầy đủ các kế hoạch tuyên truyền vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh; Hàng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự Thành phố theo quy định của pháp luật; Lập danh sách lực lượng dân quân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao; Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân, công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội; tổ chức cho dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

Xã được đánh giá đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục

3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn:

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Uông Bí có 09 phường với tổng dân số đến hết năm 2023 là 128.969 người, trong đó dân số nội thành là 122.591 người, chiếm 95% tổng dân số toàn thành phố; dân số ngoại thành là 6.081 người, chiếm 5%. Thành phố hiện có 109 ha đất cây xanh, đạt mức bình quân 8,57m²/ người. Trong đó đất trồng cây xanh khu vực dân dụng gần 75 ha, đạt mức bình quân 6,2m²/người.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Xác định xây dựng nông thôn mới là một trong các nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của HĐND thành phố, đồng thời thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền thành phố đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt cùng với sự tham gia của MTTQVN thành phố, các tổ chức đoàn thể chính trị, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn đạt được kết quả khá toàn diện, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của thành phố.

Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực, trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa xây dựng nông thôn mới, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về lợi ích trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới, tự nguyện góp công sức, trí tuệ, tiền của, hiến đất xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển biến theo hướng tích cực, sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp hàng năm đều tăng. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng nâng cao.

Đảng uỷ, HĐND, UBND, các tổ chức chính trị - xã hội tại các xã đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân; có sự phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn của Thành phố trong tổ chức thực hiện; bám sát tình hình thực tế, tổ chức rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện xây dựng Nông thôn mới tại cơ sở; huy động mọi nguồn lực, cùng chung tay, góp sức xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí Nông thôn mới.

Nhân dân các xã cơ bản đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động, xác định nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới là trách nhiệm của mỗi người dân; người dân được hưởng lợi ích trực tiếp từ kết quả của chương trình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Kết quả: đến tháng 01 năm 2015, 2/2 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2015 và

giai đoạn 2016- 2020 tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí để triển khai thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tháng 10 năm 2019 thành phố Uông Bí được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2018, tháng 1 năm 2020 xã Điện Công sáp nhập vào phường Trung Vương, xã Thượng Yên Công hoàn thành mục tiêu kép là xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Giai đoạn 2021-2025 tiếp tục hoàn thành và nâng chất các chỉ tiêu tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí 2021-2025, năm 2023 đã cơ bản hoàn thành.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Những kết quả đã đạt được trong phong trào xây dựng Nông thôn mới vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng thế mạnh của địa phương; Tuy có nhiều cố gắng song sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ chưa thực sự trở thành vùng sản xuất tập trung, sản phẩm hàng hoá còn ít, sức cạnh tranh sản phẩm chưa cao. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến thâm canh cao tạo ra quy mô sản xuất lớn đạt sản phẩm chất lượng cao và đồng bộ từ khâu sản xuất đến, bảo quản, tiêu thụ còn hạn chế, tính liên kết giữa các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm (theo chuỗi) còn yếu; Quan hệ sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn của các HTX nông nghiệp còn đơn điệu hình thức, chưa thực sự đổi mới, chưa tạo được đột phá sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Đội ngũ cán bộ BQL HTX trình độ, năng lực quản lý điều hành còn hạn chế, sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả; Chưa khuyến khích được doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển sản phẩm OCOP còn chậm, quy mô sản xuất và sản lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Do đặc thù khu vực nông thôn của Thành phố nằm trong vùng kinh tế tổng hợp, đa dạng ngành nghề, thu nhập theo hướng nông nghiệp thấp nên người dân chưa thực sự tâm huyết với sản xuất nông nghiệp. Tình trạng lao động nông thôn tại xã đi làm thuê, chưa chú trọng đến việc chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế bền vững vẫn còn xảy ra.

- Thành phố Uông Bí triển khai và thực hiện các Chương trình xây dựng nông thôn mới là một địa phương phải tự cân đối các nguồn lực để đầu tư ,thực hiện các mục tiêu trong điều kiện nền kinh tế - xã hội đang khó khăn, ngân sách thành phố thực hiện tự chủ theo phân cấp mới. Sản phẩm nông nghiệp chưa mang tính chất hàng hoá, chưa phát triển thành vùng; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được đầu tư chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước; Mối liên hệ giữa Nhà nước, Doanh nghiệp và người nông dân thực sự chưa rõ nét...

*** Nguyên nhân:**

- **Nguyên nhân chủ quan:** Công tác tuyên truyền, phổ biến còn một số nội dung tuyên truyền chưa sâu, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, dẫn đến hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao, do đó vẫn còn một bộ phận cán bộ, nhân dân nhận thức chưa sâu sắc, chưa đầy đủ về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, vẫn còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào các nguồn vốn đầu tư của nhà nước.

- **Nguyên nhân khách quan:**

- Tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất của ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn từ cuối năm 2019 và giai đoạn 2020 – 2022, kéo dài hệ lụy sang năm 2023.

- Khả năng kinh tế của hộ dân ở các vùng sản xuất nông nghiệp hiện nay còn ở mức độ trung bình và thấp, thu nhập dựa trên những sản phẩm nông nghiệp ngắn ngày, vốn đầu tư ban đầu để phát triển sản xuất còn nhiều khó khăn do nhiều hộ nông dân không có đủ năng lực để thế chấp vay vốn phát triển sản xuất. Diện tích đất canh tác, đất sản xuất của các hộ dân còn manh mún nhỏ lẻ, không tập trung. Việc dồn điền đổi thửa, thuê đất sản xuất còn gặp khó khăn.

- Các cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn chưa đồng bộ, chưa có tính đột phá; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn chưa hấp dẫn; đầu ra của các sản phẩm nông nghiệp không ổn định, đã ảnh hưởng đến việc đầu tư tái sản xuất.

- Việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất còn ở mức độ, đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân, nguồn vốn đầu tư, lộ trình tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thường xuyên sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể; Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện, khen thưởng động viên và kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Đồng thời, phải có bộ máy giúp việc đủ năng lực, chuyên nghiệp, sát thực tế sẽ là yếu tố quan trọng đảm bảo cho công tác chỉ đạo có hiệu quả.

- Kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới phải cụ thể, chi tiết, xác định rõ nguồn lực, đảm bảo tính khả thi; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, vai trò của Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, tinh thần gương mẫu của gia đình cán bộ, đảng viên.

- Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng phải là giải pháp quan trọng hàng đầu. Làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng bằng sự tham gia bàn bạc, hiến kế, đóng góp công, của và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình là yếu tố quyết định sự thành công của Chương trình.

- Phải bám sát điều kiện thực tiễn, nhằm lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, vận dụng sáng tạo lồng ghép sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ ngân sách của Nhà nước và các đa dạng nguồn lực; việc huy động, đóng góp của người dân phải được thực hiện trên cơ sở thực sự tự nguyện, bản bạc dân chủ trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

- Mô hình “*Hỗ trợ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững*” do Hội nông dân xã đảm nhận. Chủ trì thực hiện và phối hợp với UBMT Tổ quốc xã, các đoàn thể, các đơn vị chuyên môn cấp thành phố hỗ trợ giống vốn vật nuôi cây trồng cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất; phát triển kinh tế hộ.

- Mô hình “*Ngày chủ nhật xanh*” do Hội Liên hiệp phụ nữ xã đảm nhận. Hàng tuần, tổ chức thực hiện trồng, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm trong khu dân cư;

- Mô hình “*Thắp sáng làng quê*” do Hội Cựu chiến binh thị xã phụ trách. Tổ chức, thực hiện lắp đặt đèn đường chiếu sáng tại các tuyến đường ngõ xóm trong các khu dân cư.

- Mô hình “*Thu gom rác thải nguy hại*” do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã phụ trách. Tổ chức, thực hiện lắp đặt các bể bê tông đựng vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các cánh đồng mẫu, khu sản xuất tập trung.

- Mô hình “*Dân vận khéo*” do Ủy ban MTTQ các cấp đảm nhận. Tổ chức, thực hiện vận động, tuyên truyền người dân tham gia hưởng ứng phong trào hiến đất làm đường giao thông nông thôn (mở rộng đường trục xã, trục thôn, xóm) trong khu dân cư và giao thông nội đồng (khu vực sản xuất tập trung).

- Mô hình “*Tổ liên gia; Tổ đoàn kết*” do các thôn, xóm phụ trách. Tổ chức, thực hiện đảm bảo an ninh, trật tự ngay tại thôn xóm mình ở; giúp đỡ, hỗ trợ nhau cùng phát triển kinh tế.

VI. CHỦ TRƯỞNG, KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Quan điểm

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện sự phân cấp, giao quyền, xác định rõ và gắn trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và nhân dân trong việc triển khai các chủ trương, chính sách phát triển bền vững kinh tế xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương để. Phân bổ sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đa dạng và tăng cường huy động, thu hút các nguồn vốn xã hội hóa, nâng cao mở rộng nguồn vốn tín dụng ưu đãi đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phát triển dự án sản xuất.

Công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với phát triển nông nghiệp và du lịch.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng lợi thế đặc thù của xã miền núi Thượng Yên Công để phát triển các lĩnh vực kinh tế, nhất là du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng; phát huy tinh thần tự lực, ý chí chủ động vươn lên làm giàu chính đáng; củng cố giữ vững niềm tin của đồng bào với Đảng, với chính quyền, đảm bảo giữ vững an ninh trật tự; nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội ổn định.

Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt năm 2023.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Thu nhập bình quân đầu người của dân cư nông thôn đến năm 2025 tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2023 (năm 2023 74,8 triệu đ/ ng/ năm); tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch của dân cư nông thôn giữ vững 100%, phấn đấu nâng cao tỷ lệ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; không còn hộ nghèo; tỷ lệ dân nông thôn có thể bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Phấn đấu đến năm 2024 xã Thượng Yên Công hoàn thành bộ các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

3. Nội dung, giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Phát huy vai trò, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới từ Thành phố đến cơ sở; trong đó người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước cấp trên về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn. Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới phân công, phân cấp rõ nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên.

Tăng cường phân cấp, phát huy vai trò chủ động của địa phương và sự tham gia, giám sát của cộng đồng, người dân đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ; không để xảy ra sai phạm trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện.

Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; kịp thời nắm bắt, giải quyết, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện từ cơ sở.

2. Công tác thông tin tuyên truyền:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung quan điểm, mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; các Nghị quyết của Tỉnh ủy, của HĐND tỉnh, các Quyết định của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các cơ chế và chính sách của tỉnh, của thành phố để thống nhất về nhận thức và cách làm. Tập trung lãnh đạo, thống nhất nguồn lực hỗ trợ đầu tư cho các mô hình tiên tiến điển hình đã phát huy hiệu quả.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển ngành nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại; phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn:

Tăng cường chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo định hướng sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới. Đẩy mạnh các chương trình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất giống cây trồng vật nuôi; đẩy mạnh công tác khuyến nông, phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng,

vật nuôi; Tiếp tục tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, cải tạo, nâng cấp hệ thống các kênh mương, công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, có chính sách hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa từ khâu sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng phát triển thương hiệu nông sản; Cung cấp thông tin để các nhà đầu tư liên kết với các cơ sở sản xuất đồng bộ từ khâu sản xuất đến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, tạo thành chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu dùng đảm bảo chất lượng.

Tập trung huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, dân sinh, ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật cho sản xuất; thực hiện chuyển đổi nhanh phát triển trang trại chăn nuôi, trang trại tổng hợp theo hướng công nghiệp.

Hình thành các khu vực chuyên canh sản xuất cây trồng, phát triển chăn nuôi có chuồng, trại, áp dụng các quy trình chăn nuôi tốt, khuyến khích đẩy mạnh phát triển các mô hình trang trại kết hợp hình thành các cơ sở chế biến dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của nông dân trên địa bàn.

Hỗ trợ xúc tiến thương mại các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp quảng bá, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm theo quy định.

4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai:

Vận động nông dân tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng gia đình văn hoá, thôn, khu văn hoá”. Thực hiện tốt chương trình Quốc gia về dân số và phát triển. Vận động nông dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường nông thôn và vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong đó Hội viên, nông dân là lực lượng nòng cốt trong phong trào. Chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; duy trì, xây dựng các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao ở các khu. Cán bộ, hội viên gương mẫu thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, tang, lễ hội.

Xây dựng các mô hình nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển sản xuất phải đi liền với giữ gìn, bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Hướng dẫn nông dân thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc dùng thuốc BVTV, thuốc chăn nuôi thú y, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người tiêu dùng, hướng tới một nền nông nghiệp sạch.

5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông thôn:

Hình thành các mô hình phát triển mới như tổ hợp tác sản xuất, hợp tác xã trong thời kỳ mới, các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tích tụ ruộng đất, xóa bỏ dần hình thức canh tác, nuôi trồng nhỏ lẻ không kiểm soát được nguồn gốc, hình thành mạng lưới liên kết và chuỗi giá trị. Khuyến khích các doanh nghiệp thuê lại đất của nhân dân để mở rộng mô hình sản xuất.

Tập trung đào tạo nghề cho nhân dân theo hướng chuyển đổi nghề nghiệp tập trung, lao động có trình độ, nhân dân được đào tạo để phù hợp với nhu cầu phát triển trong tình hình mới. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa công tác giáo dục, khuyến học, khuyến tài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị các phòng học, đổi mới phương pháp dạy và học ở các bậc học. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế, nhất là bảo hiểm đối với các đối tượng chính sách xã hội.

6. Phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy tham gia cách mạng công nghệ 4.0, nâng cao nhanh trình độ công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn:

Chú trọng công tác đào tạo nông dân về kỹ năng, kiến thức, phương pháp, sản xuất, hạch toán trong sản xuất, kinh doanh. Hướng dẫn nông dân liên kết, hợp tác theo các nhóm hộ với nhau sản xuất cùng một loại sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa, nhằm tổ chức lại sản xuất, tích tụ ruộng đất theo mô hình liên kết, hợp tác sản xuất, nâng cao giá trị và tính cạnh tranh của sản phẩm.

Quan tâm đào tạo dạy vi tính để giúp nông dân khai thác, nắm bắt kịp thời thị trường nông sản; ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý.

7. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, xây dựng nông thôn văn minh hiện đại tại xã Thượng Yên Công:

Tăng cường phát huy dân chủ trong thực hiện vai trò chủ thể của người nông dân. Phát huy vai trò cộng đồng dân cư ở nông thôn gắn với phát huy dân chủ cơ sở, khuyến khích người nông dân nỗ lực vươn lên. Nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, bức xúc của nông dân để chủ động có chủ trương và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo. Tiếp tục đẩy mạnh việc giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đẩy mạnh xây dựng phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ sản xuất dân sinh, ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật như hệ thống kênh mương, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Tổ chức quản lý và khai thác tốt các công trình thủy lợi hiện có luôn đảm bảo tưới tiêu cho các diện tích gieo trồng.

Nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào sản xuất kinh doanh giỏi góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống mỗi gia đình.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đối với phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Gắn việc học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng với xây dựng chương trình hành động cho phù hợp với tình hình mỗi địa phương, đơn vị. Đấu tranh với những quan điểm sai trái, lệch lạc, với âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, bọn cơ hội chính trị chống phá Đảng và Nhà nước ta; đấu tranh khắc phục có hiệu quả những biểu hiện "tự diễn biến" góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn với "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cả về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý nhà nước, điều hành cho cán bộ cơ sở.

Tăng cường công tác thanh tra, công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn thư, những ý kiến, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

Củng cố và thường xuyên giữ mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, góp phần phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và giám sát của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, công chức. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua Dân vận khéo gắn với "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí NTM của thành phố Uông Bí đến năm 2023, UBND Thành phố kính trình UBND tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, các bộ ngành liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ công nhận tỉnh Quảng Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- VPDP nông thôn mới tỉnh (b/c);
- TT. Thành uỷ, TT HĐND & UBND thành phố;
- Chủ tịch, các P. Chủ tịch UBND thành phố;
- MTTQ và các đoàn thể thành phố;
- TT TT&VH, Cổng thông tin điện tử TP;
- UBND các phường, xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

KẾT QUẢ RÀ SOÁT THEO CHỈ LỆX, TP HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2021-2025

THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung (qui định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Thực hiện đến năm 2023	Tỷ lệ %
1	Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM (theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025).	Đạt	1/1 xã	100
2	Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao (theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025).	Đạt	1/1 xã	100
3	Có 100% số phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.	Đạt	9/9 phường	100
4	Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM đạt từ 80% trở lên).	Đạt	(Lấy chung toàn tỉnh)	
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu 5m2/người	Đạt	750.000 m2/ 120.607 người	6,2 m2